

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19-7-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Phạm Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh L; nơi cư trú: thị trấn V, huyện B, tỉnh H; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T; nơi cư trú: đường Đ, phường L, quận N, thành phố H; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Năm 2016, chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục

Việt Nam; anh, chị có đăng ký kết hôn vào ngày 14/6/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, tỉnh H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được gần một năm và có 02 con chung, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, giữa hai vợ chồng có sự khác biệt về lối sống, tính cách không phù hợp do anh T đi làm thường không về nhà và ăn nhậu say sưa, mất kiểm soát và chửi bới vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa làm cho không khí gia đình căng thẳng mệt mỏi. Mâu thuẫn trở lên trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2020, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị tại thị trấn V, huyện B, tỉnh H ở từ đó cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Nguyễn Hiền Thương, sinh ngày 17/01/2017. Hiện nay con đang ở với chị L. Ly hôn chị tiếp tục nhận và trực tiếp nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị tự thỏa thuận, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn T không viết bản tự khai, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T. Bị đơn anh Phạm Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc T theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, không tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét

xử xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn anh Phạm Văn T. Về việc nuôi con: Giao con chung Phạm Nguyễn Hiền Thương, sinh ngày 17/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp nuôi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Phạm Văn T cư trú tại số 5/156 đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án:

[2] Ngày 06 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân quận N thụ lý vụ án; đến ngày 09 tháng 6 năm 2021, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[3] Tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Văn T vắng mặt lần thứ hai, không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa và các thông báo khác của Tòa án. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Văn T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[4] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Văn T được xác lập từ ngày 14/6/2017 là hoàn toàn tự nguyện. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, tỉnh H. Vì vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Văn T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống ngay từ thời gian

đầu sống chung anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, giữa hai vợ chồng có sự khác biệt về lối sống, tính cách không phù hợp do anh T đi làm thường không về nhà và ăn nhậu say sưa, mất kiểm soát và chửi bới vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa làm cho không khí gia đình căng thẳng mệt mỏi. Mâu thuẫn trở lên trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2020, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị tại thị trấn V, huyện B, tỉnh H từ đó cho đến nay; chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh không thiết tha, thiện chí kết hợp cùng với Tòa án để hoà giải việc đoàn tụ gia đình. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc chị Nguyễn Thị Thanh L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

[5] Căn cứ vào lời khai của chị Nguyễn Thị Thanh L, lời khai của người làm chứng và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh chị chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã khuyên giải động viên nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay. Quan điểm của địa phương xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn anh Phạm Văn T. Xét mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Văn T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L.

+ Về việc nuôi con:

[6] Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Văn T có một con chung là Phạm Nguyễn Hiền Thương, sinh ngày 17/01/2017. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi anh chị sống ly thân đến nay con vẫn ở cùng chị L, mặt khác con chung của anh chị là con gái, cháu còn nhỏ rất cần có sự chăm sóc của chị, nên giao con cho chị L nuôi sẽ đảm bảo được quyền lợi của con hơn về mọi mặt. Do vậy, cần áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con chung Phạm Nguyễn Hiền Thương cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị Thanh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[7] Chị Nguyễn Thị Thanh L không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[8] Chị Nguyễn Thị Thanh L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn anh Phạm Văn T.

- Về việc nuôi con: Giao con chung Phạm Nguyễn Hiền Thương, sinh ngày 17/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị Thanh L tạm thời không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Thanh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thanh L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006953 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Thanh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Nguyễn Thị Thanh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND thị trấn V, huyện B, tỉnh H (ĐKKH ngày 14/6/2017);
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (ĐKKH ngày 06/02/2007);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 21/02/2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười

